

KẾT HỢP TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

 NGUYỄN THỊ HIỀN HƯƠNG*

Ngày nhận: 16/03/2018

Ngày phản biện: 20/03/2018

Ngày duyệt đăng: 13/04/2018

Tóm tắt: Từ trước đến nay, người học thường được dạy tiếng Anh chủ yếu bằng tiếng Việt tại một số trường phổ thông và đại học ở Việt Nam. Giáo viên ngoại ngữ thường dạy lồng ghép ngữ pháp, từ vựng và dịch. Phương pháp này mang lại nhiều lợi ích cho người học. Bên cạnh đó cũng có không ít bất cập nảy sinh. Nghiên cứu này cho thấy, tùy đối tượng người học và yêu cầu khác nhau của các dạng bài tập, việc sử dụng linh hoạt cả tiếng Việt và tiếng Anh trong giờ học ngoại ngữ sẽ góp phần mang lại hiệu quả cao hơn cho môn học này.

Từ khóa: Sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh, giờ học tiếng Anh, ngữ pháp - dịch.

COMBINATION OF VIETNAMESE AND ENGLISH IN FOREIGN LANGUAGE TEACHING PROCESS

Abstract: Historically, English learners have been taught mainly in Vietnamese at some schools and universities in Vietnam. Foreign language teachers usually teach grammar, vocabulary and translation. This method has brought many benefits for learners. Besides, there are also many shortcomings. This study has shown that depending on the learner and the different requirements of the types of exercises, the flexible use of both Vietnamese and English in foreign language classes will contribute to higher efficiency in this subject.

Keywords: Use Vietnamese, English, English classes, grammar-translation

Tiếng Anh đã được đưa vào dạy và học tại Việt Nam từ cấp tiểu học đến đại học trong nhiều năm qua. Tuy nhiên tại một số trường phổ thông và đại học, người học thường được dạy tiếng Anh chủ yếu bằng tiếng Việt, với trọng tâm là đọc, viết và ngữ pháp. Từ thập niên 70 và 80 của thế kỷ trước cho đến nay phương pháp dạy ngữ pháp và dịch (Grammar - Translation Method) là một phương pháp dạy học truyền thống được áp dụng nhiều ở các nước xem tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ 2 hoặc xem là một ngoại ngữ quan trọng. Phương pháp này chủ yếu nhấn mạnh đến hoạt động chính trong giờ học là giáo viên giảng các cấu trúc ngữ pháp để sinh viên học thuộc và thực hành, song song với học ngữ pháp thì sinh viên được yêu cầu dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại từ tiếng Việt sang tiếng Anh với sự hỗ trợ của người dạy. Đây cũng được xem là một phương pháp truyền thống đơn giản nhất trong dạy - học ngoại ngữ. Lợi ích của phương pháp này cũng đã được công nhận bởi các nhà sư phạm về ngôn ngữ. Trong giờ học ngoại ngữ, tiếng Việt được duy trì như là hệ thống tham chiếu trong việc học ngôn ngữ thứ hai. Việc dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác được xem là rất cần thiết. So sánh giữa hai ngôn ngữ

giúp người học hiểu rõ hơn về ý nghĩa của từ trừu tượng và các câu văn diễn giải phức tạp. Theo Swan, M (1985), nghiên cứu có hệ thống các quy tắc ngữ pháp đóng một vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng khả năng đọc hiểu của người học và qua luyện tập họ có thể đặt được những câu chính xác về ngữ pháp, dần dần có khả năng làm chủ hệ thống ngữ pháp của ngôn ngữ mục tiêu.

Ngoài ra, hiểu và vận dụng hình thái học và cú pháp sẽ giúp sinh viên có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình học ngoại ngữ. Là giáo viên có thâm niên giảng dạy tiếng Anh, chúng tôi nhận thấy phương pháp này rất hữu ích trong lớp học với số lượng lớn sinh viên như ở trường Đại học Công đoàn. Với lớp có sinh viên ở các trình độ khác nhau, giáo viên giải thích ý nghĩa của từ và câu một bằng cách dịch sang tiếng Việt. Sinh viên hiểu bài nhanh và chính xác hơn. Nhờ đó, giáo viên cũng không mất quá nhiều thời gian để hoàn thành bài giảng theo giáo án.

Tuy nhiên phương pháp này cũng có những điểm bất lợi cho người học. Đó là:

* Trường Đại học Công đoàn

+ Khi giáo viên quá nhấn mạnh vào bản dịch sẽ không thể giải phóng người học khỏi sự phụ thuộc vào ngôn ngữ mẹ đẻ. Thực tế, trong quá trình dạy học, chúng tôi quan sát thấy: Khi gặp bất kỳ một câu tiếng Anh nào, dù là đơn giản thì việc đầu tiên nhiều sinh viên thường nghĩ đến là chuyển ngữ sang tiếng Việt mà không chịu tư duy trực tiếp bằng tiếng Anh. Thói quen này hình thành từ thời gian học phổ thông cho đến khi vào đại học, nó ảnh hưởng không nhỏ đến thời lượng, tốc độ cũng như hiệu quả làm bài thi, đặc biệt là đối với các dạng bài Reading comprehension và Multiple choice trong đề thi cơ bản và các đề thi TOEIC. Với các bài đọc hiểu và nghe hiểu thì người học cần có chiến lược làm bài như: tìm từ khóa; nắm bắt ý chính; suy diễn theo ngữ cảnh, v.v... thay vì dịch toàn bộ văn bản ra tiếng Việt rất lan man, tốn thời gian và hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu của đề bài.

+ Ngoài ra, thói quen dịch và chỉ chú trọng ngữ pháp làm ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng nói tiếng Anh vì phần lớn thời gian trên lớp thiếu sự tương tác trực tiếp bằng tiếng Anh giữa giáo viên và sinh viên hoặc giữa các sinh viên với nhau. Đôi khi trong giờ học, giáo viên và sinh viên đã bỏ qua cả cách chào, hỏi, xin phép ra vào lớp bằng tiếng Anh như (May I come in?/May I go out?), thậm chí dùng tiếng Việt để đưa ra các yêu cầu đơn giản trong giờ học như:

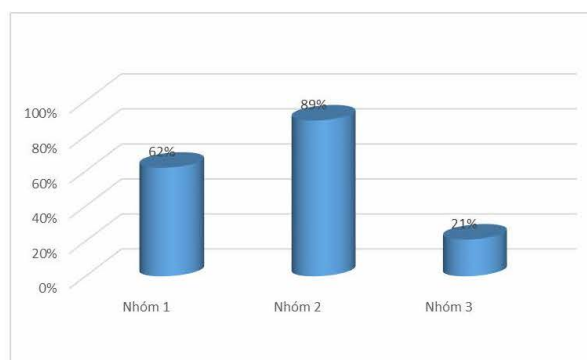
- Be quiet, please!
- Listen and get the correct information!
- Answer my questions in detail!
- Read the passage and summarize it!
- Who volunteers to go to the board?/
- Do you agree or disagree with the statement?
- Have you got any question?
- etc...

Như vậy có thể thấy phương pháp dạy Ngữ pháp và Dịch (Grammar - Translation) nhấn mạnh quá nhiều vào kỹ năng đọc và viết và bỏ qua việc dạy kỹ năng nghe và nói. Việc biết được một số lượng lớn các quy tắc ngữ pháp không đảm bảo rằng người học có thể sử dụng chúng một cách thích hợp trong tình huống giao tiếp thực sự. Nói cách khác, ghi nhớ các quy tắc ngữ pháp và danh sách từ vựng song ngữ Anh - Việt chưa đủ để khuyến khích sinh viên tích cực giao tiếp bằng ngôn ngữ đích (tiếng Anh). Đặc biệt, lối tư duy lòng vòng vì luôn muốn dịch sang tiếng Việt trước khi trả lời thông tin làm mất đi phản ứng nhanh nhạy khi giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Theo Nunan (1991), giảng dạy ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching (CLT), là một cách tiếp cận thiết yếu khi dùng trực tiếp hoàn toàn ngoại ngữ đó thay cho tiếng Việt, phương pháp này nhấn mạnh sự tương tác là phương tiện và mục tiêu cuối cùng của việc học ngôn

ngữ. Nhiều nhà ngôn ngữ học khác cũng cho rằng tiếng Anh nên được dạy bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nếu giáo viên chỉ sử dụng tiếng Anh trong giờ học ngoại ngữ thì sẽ gây căng thẳng cho các sinh viên, nhất là sinh viên học lực kém. Chúng tôi đã lấy ý kiến các sinh viên đang theo học các học phần tiếng Anh tại trường Đại học Công đoàn qua một bảng câu hỏi cho ba nhóm chính: Nhóm 1: sinh viên đang học phần tiếng Anh cơ bản; nhóm 2: sinh viên đang học tiếng Anh chuyên ngành, và nhóm 3 đã từng học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài. Kết quả cho thấy cả 3 nhóm đều có mong muốn giáo viên dùng tiếng Việt để hỗ trợ trong giờ giảng tiếng Anh dù mức độ khác nhau.

Biểu đồ 1: Số sinh viên mong muốn sử dụng cả tiếng Anh và tiếng Việt trong giờ học ngoại ngữ



Điều gây ngạc nhiên là 21 % nhóm 3 đã và đang học thêm tại các trung tâm Anh ngữ do người nước ngoài dạy vẫn mong muốn giáo viên bản xứ biết chút tiếng Việt ngay cả khi giáo viên không sử dụng nó. Tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa nghiên cứu về sự tương quan giữa mong muốn dùng tiếng Việt để hỗ trợ việc hiểu tiếng Anh với sự thành thạo hay sự tiến bộ của sinh viên trong việc học ngoại ngữ này. Kết quả các kỳ thi ngoại ngữ mới giúp đánh giá phần nào xác thực hơn.

Ở câu hỏi mở về ý kiến của sinh viên đối với mức độ sử dụng tiếng Việt trong các giờ học ngoại ngữ, kết quả cho thấy: có đến 89% nhóm 2 là những sinh viên đang học tiếng Anh chuyên ngành tại trường muốn các thầy, cô giải thích cả bằng tiếng Anh và tiếng Việt để các em hiểu bài học sâu sắc và toàn diện hơn, bởi học phần này có các văn bản chuyên ngành chứa nhiều thuật ngữ và cấu trúc câu khó. Nhóm 1 đang học tiếng Anh cơ bản lại mong muốn được thực hành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh nhiều hơn nữa. Nhiều sinh viên có nguyện vọng được tương tác trực tiếp với các thầy cô bằng tiếng Anh từ những mẫu câu đơn giản rồi nâng dần lên ở mức khó hơn thay vì chỉ sử dụng hoàn toàn tiếng Việt trong lớp. Một số sinh viên cho biết các em phải

theo học các khóa tiếng Anh giao tiếp ngoài giờ học chính để nâng cao kỹ năng nghe - nói, ra trường có thể xin việc làm tốt hơn. Chúng tôi nhận thấy đây cũng một ý kiến từ phía sinh viên mà giáo viên nên xem xét để điều chỉnh cách dạy cho phù hợp hơn. Theo quan điểm của Norman (2008), người học đã nắm vững tiếng Việt, họ sẽ được hưởng lợi từ việc khám phá các khái niệm bằng tiếng nước ngoài trong tiếng Việt, cho đến khi nhu cầu chuyển ngữ biến mất, thì họ sẽ dùng thông thạo ngoại ngữ đó.

Ngoài nguyện vọng học tiếng Anh tốt để ra trường có thể tìm được việc làm, nhiều sinh viên quan tâm đến điểm số, cho rằng đây là môn học bắt buộc của họ mà kết quả thi thấp sẽ làm giảm điểm trung bình chung tất cả các môn, sẽ khó có tấm bằng khá, giỏi khi tốt nghiệp đại học. Theo Ryan (2002), Ford (2009), các tình huống ở lớp học ngoại ngữ có thể là cơ hội tốt cho sinh viên có động lực tham gia sử dụng ngoại ngữ một cách có ý nghĩa. Một gợi ý ở đây là: Giáo viên có thể cho điểm số suốt quá trình để khuyến khích sinh viên tham gia giải quyết các tình huống có vấn đề bằng tiếng Anh (Problem - solving) giúp sinh viên hào hứng thực hành ngoại ngữ nhiều hơn. Chúng tôi đã hỏi ý kiến sinh viên một số lớp đang học giáo trình tiếng Anh giao tiếp New Solutions tại trường. Phần lớn (83%) sinh viên cảm thấy họ khó có thể nói được tiếng Anh tốt nếu không được thực hành nhiều. Hơn nữa, nỗi sợ gây ra lỗi trước giáo viên và bạn cùng lớp có thể làm giảm động lực sử dụng kỹ năng nói tiếng Anh của họ. Theo cá nhân tôi thì nhiều sinh viên rất rụt rè, ngại giao tiếp bằng tiếng Anh không chỉ có nguyên nhân từ một phía như vậy. Là một giáo viên tiếng Anh trực tiếp giảng dạy, bản thân tôi cũng nhận thấy mình chưa tạo đủ điều kiện để sinh viên tham gia giao tiếp bằng tiếng Anh tích cực hơn nữa, một phần là do thói quen dạy học quá chú trọng vào giảng giải thuyết trình, yêu cầu sinh viên nắm chắc ngữ pháp nhưng ứng dụng thực tế lại chưa nhiều. Hơn nữa các kỳ thi kết thúc học phần tiếng Anh tại trường chúng ta lại không có phần đánh giá kỹ năng nói nên trong thực tế dạy - học giao tiếp bằng tiếng Anh vẫn chưa được chú trọng nhiều bằng dạy ngữ pháp - dịch.

Khi giải thích thuật ngữ khó, giáo viên có thể tăng tốc quy trình này bằng cách sử dụng đến tiếng Việt để dành nhiều thời gian cho sinh viên thực hành ngoại ngữ. Tuy nhiên, giáo viên cũng nên yêu cầu sinh viên phải tư duy, nghiền ngẫm, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, khi hướng dẫn sinh viên làm bài không nên dịch luôn sang tiếng Việt cả yêu cầu và nội dung các bài đọc khiến sinh viên có thói quen ỷ lại, quên các chiến lược làm bài đặc biệt là đối với các bài đọc hiểu và nghe hiểu.

Vì thời lượng bài giảng có hạn, mà số lượng sinh viên bình quân trong 1 lớp hiện nay là trên 30, có lớp trên 40 thì sẽ khó có cơ hội đồng đều cho tất cả sinh viên được thực hành ngoại ngữ, giáo viên nên yêu cầu sinh viên làm việc nhóm/cặp. Cụ thể là: Lập nhóm nhỏ hoặc cặp để sinh viên cùng giải quyết các tình huống giao tiếp trong giáo trình tiếng Anh cơ bản, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ. Giảng viên nên đảm bảo theo dõi mỗi sinh viên đóng góp một cách bình đẳng vào nỗ lực của nhóm. Đối với môn học tiếng Anh chuyên ngành, dịch thuật là một kỹ năng không thể thiếu. Sử dụng tiếng Việt là rất cần thiết. Tuy nhiên thay vì chỉ nghe giáo viên dịch, sinh viên nên làm việc theo nhóm, chia nhiệm vụ dịch các phần khác nhau của một văn bản, và sau đó kết hợp lại các phần vào một văn bản đầy đủ, với ngôn ngữ kết nối phù hợp. Điều này cũng có thể được thực hiện bằng cách chia sẻ tài liệu qua e-mail nhóm để tiết kiệm thời gian trên lớp. Một cách làm việc nhóm khác là: giáo viên yêu cầu từng sinh viên tự dịch trước ở nhà và sau đó nhóm sẽ so sánh các phiên bản dịch và thảo luận tại sao có sự khác biệt, tìm ra các lỗi để rút kinh nghiệm. Giáo viên chỉ hướng dẫn và nhận xét, làm việc theo nhóm có thể khuyến khích sinh viên thảo luận về ý nghĩa và việc sử dụng ngôn ngữ ở mức độ sâu nhất có thể.

Ở cả học phần tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành thì giáo viên nên đóng vai trò là người hướng dẫn, trang bị kiến thức bằng tiếng Anh cho sinh viên và đối với thuật ngữ khó, trừu tượng thì cùng với sinh viên làm rõ nghĩa bằng tiếng Việt, tuy nhiên không nên quá lạm dụng tiếng Việt trong lớp học. Giáo viên có thể dạy lồng ghép ngữ pháp và dịch, đồng thời vẫn nâng cao được kỹ năng giao tiếp cho sinh viên bằng nhiều cách khác nhau. Tùy đối tượng người học và yêu cầu khác nhau của các dạng bài tập, việc sử dụng linh hoạt cả tiếng Việt và tiếng Anh trong giờ học ngoại ngữ sẽ góp phần mang lại hiệu quả cho môn học này. □

Tài liệu tham khảo

1. Ford, K. (2009). *Principles and practices of L1/L2 use in the Japanese university EFL classroom*. JALT Journal, 31(1), 63-80.
2. Norman, J. (2008). *Benefits and drawbacks to L1 use in the L2 classroom*.
3. Nunan, David (1991-01-01). "Communicative Tasks and the Language Curriculum". TESOL Quarterly. 25 (2): 279-295. doi:10.2307/3587464.
4. Ryan, S. (2002). *Maximising L2 communication: The case for caution in the use of L1 in the classroom*. On CUE, 10(1), 20-21.
5. Swan, M (1985-01-01). "A critical look at the Communicative Approach (1)". ELT Journal. 39 (1): 2-12. doi:10.1093/elt/39.1.2. ISSN 0951-0893.